

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1982**/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **29** tháng **7** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP, ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP, ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 15/7/2021 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg, ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 922/QĐ-BTTTT, ngày 20/5/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Đề án Xác định bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và của Quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 55/TTr-STTTT, ngày 15/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với các nội dung cơ bản như sau:

1. Mục tiêu: Phấn đấu đến năm 2030, Quảng Trị cơ bản chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện, trên phạm vi toàn tỉnh theo các mục tiêu tại Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Các nhiệm vụ chủ yếu

- Phát triển các nền tảng chuyển đổi số;
- Phát triển chính quyền số;
- Phát triển kinh tế số;
- Phát triển xã hội số.

3. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án


Nguồn kinh phí thực hiện Đề án: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và một số nguồn vốn hợp pháp khác.

4. Tổ chức triển khai Đề án


Đề án đưa ra khung kế hoạch tổng thể và xác định một số chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản của chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Trên cơ sở Đề án được phê duyệt; các cấp, các ngành xây dựng các dự án, kế hoạch thực hiện và trình các cấp có thẩm quyền quyết định kinh phí, cách thức đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách và một số quy định khác có liên quan.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP;
- Lưu: VT, KGVXD. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH QUẢNG TRỊ ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1982/QĐ-UBND, ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh)



PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Những năm qua, việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực; cùng với việc phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng nhân lực, việc ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã có những bước phát triển đáng kể; qua đó đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung của tỉnh. Theo Báo cáo Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt Nam (Viet Nam ICT index) năm 2020; Quảng Trị hiện đang xếp vị trí 27/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về chỉ số Viet Nam ICT index, tăng 17 bậc so với năm 2019 và tăng 20 bậc so với năm 2018; trong đó, chỉ số Hạ tầng kỹ thuật xếp vị trí 32/63 (tăng 15 bậc so với năm 2019); chỉ số Hạ tầng nhân lực xếp vị trí 16/63 (tăng 12 bậc so với năm 2019); chỉ số Ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan nhà nước xếp vị trí 38/63 (tăng 02 bậc so với năm 2019) và chỉ số Dịch vụ công trực tuyến xếp vị trí 56/63 (giảm 07 bậc so với năm 2019). Theo Báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, cùng Hiệp hội An toàn thông tin Việt Nam về đánh giá xếp hạng an toàn thông tin mạng của các cơ quan, tổ chức nhà nước năm 2021, Quảng Trị hiện thuộc nhóm khá trong cả nước về đảm bảo an toàn thông tin mạng và là năm thứ 2 liên tiếp Quảng Trị duy trì được nhóm xếp hạng này.

Tuy nhiên, việc ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh đến nay vẫn chưa đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4, cũng như yêu cầu của công cuộc CNH-HĐH đất nước; vai trò động lực và tiềm năng to lớn của CNTT chưa được phát huy mạnh mẽ, việc phát triển nguồn nhân lực CNTT chưa được chuẩn bị kịp thời cả về số lượng và chất lượng, đầu tư cho CNTT chưa đạt mức cần thiết, việc quản lý nhà nước và triển khai sự nghiệp về CNTT đang phân tán và thiếu hiệu quả, việc ứng dụng CNTT đầu đó vẫn còn mang tính hình thức, chưa thiết thực và gây lãng phí. Trong đó, nguyên nhân chủ yếu là do nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò của CNTT chưa thực sự đầy đủ; các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước chưa được thực hiện một cách triệt để; việc ứng dụng CNTT chưa gắn liền với quá trình cơ cấu lại sản xuất, kinh doanh, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của nhà nước; các chính sách nhằm thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT chậm được ban hành; việc đầu tư cho xây dựng hạ tầng thông tin chưa được xem là loại đầu tư cho xây dựng hạ tầng kinh tế xã hội.

Trước thực trạng trên, việc chuyển đổi số là xu hướng phát triển mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với các cấp, các ngành, các địa phương; tác động mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội. Nhằm nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp; phát triển mạnh kinh tế số và xã hội số; hướng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp; phấn đấu đến năm 2030, Quảng Trị cơ bản hoàn thành các mục tiêu tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày

03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; đồng thời từng bước nâng thứ hạng của Quảng Trị trên Bảng xếp hạng đánh giá chỉ số Chuyển đổi số (DTI) hàng năm, ngày 04/11/2021 Tỉnh ủy Quảng Trị ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị, việc xây dựng Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 là hết sức cần thiết.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Nghị quyết số 36- NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 17/NQ-CP, ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

Nghị quyết số 50/NQ-CP, ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 2289/QĐ-TTg, ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia về cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030;

Quyết định số 742/QĐ-TTg, ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 15/7/2021 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 – 2030;

Công văn số 2390/BTTTT-THH ngày 29/06/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030.

Công văn số 2304/BTTTT-THH, ngày 29/06/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thực hiện chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 190-KH/TU, ngày 12/8/2020 của Tỉnh ủy Quảng Trị về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách thực hiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Chương trình hành động số 07-CTHĐ/TU, ngày 08/01/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025, định hướng đến 2030;

Quyết định số 702/QĐ-UBND, ngày 26/3/2021 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động số 07-CTHĐ/TU, ngày 08/01/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025, định hướng đến 2030.

Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

PHẦN II

CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN

I. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG

1. Về nhận thức, thể chế, môi trường pháp lý triển khai công nghệ thông tin và truyền thông (ICT)

Đề đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, tỉnh Quảng Trị đã ban hành nhiều văn bản triển khai thi hành các nhiệm vụ quản lý nhà nước về công nghệ thông tin¹.

¹ Cụ thể như:

- Kế hoạch hành động số 4142/KH-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36- NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;
- Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị;
- Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh về Quy hoạch phát triển Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 3061/KH-UBND ngày 11/7/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020;
- Kế hoạch số 3844/KH-UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh về việc Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;
- Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;
- Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và khai thác cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng một cửa điện tử được tích hợp trên cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị;
- Kế hoạch số 4339/KH-UBND ngày 03/10/2018 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại;
- Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị, phiên bản 1.0;
- Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 về việc ban hành Đề án: Xây dựng mô hình đô thị thông minh tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018 - 2023, tầm nhìn đến 2030;
- Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 ban hành danh sách mã định danh các cơ quan, đơn vị hành chính và sự nghiệp thuộc UBND tỉnh Quảng Trị;
- Kế hoạch số 3224/KH-UBND ngày 17/7/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
- Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành quy định về cấu hình kỹ thuật và vị trí lắp đặt hệ thống camera trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

2. Hạ tầng thông tin

2.1. Cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (CNTT)

Hiện toàn tỉnh có 215 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, trong đó: 88 bưu cục cấp 2 và 3, 01 bưu cục Hệ 1; 109/125 xã, phường có điểm BĐ-VHX; 6 đại lý chuyên phát; 3 văn phòng đại diện; 101/125 xã, phường, thị trấn và 9/10 huyện, thị, thành phố có báo đến trong ngày (riêng huyện đảo Côn Cỏ). Bán kính phục vụ bình quân 2,383 km/1 điểm phục vụ; số dân được phục vụ 3.020 người/1 điểm phục vụ; 05/109 điểm BĐVHX duy trì dự án Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng, các điểm còn lại duy trì 01 máy tính để phục vụ các dịch vụ VTCI. Trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hiện có 03 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet là Viễn thông Quảng Trị, Viettel Quảng Trị và chi nhánh FPT Quảng Trị. Tổng số dung lượng công lắp đặt trên địa bàn toàn tỉnh đạt 153.555 cổng, dung lượng công sử dụng đạt 87.300 cổng, hiệu suất sử dụng đạt 56,8%.

Mạng Internet băng rộng cố định đã triển khai cung cấp dịch vụ tới trung tâm 125/125 xã, phường, thị trấn về các thôn, bản, khu phố đạt 86%; riêng huyện đảo Côn Cỏ lắp đặt 01 DSLAM, dung lượng lắp đặt là 64 cổng; 01 L2 SWITCH dung lượng sử dụng là 24 cổng; dung lượng truyền dẫn là 20 luồng E1

- Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành danh sách mã định danh các cơ quan, đơn vị hành chính và sự nghiệp thuộc UBND tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Quảng Trị;

- Kế hoạch số 2161/KH-UBND ngày 18/5/2020 của UBND tỉnh về việc chuyển đổi Ipv4 sang IPv6 cho hệ thống Công nghệ thông tin, Internet của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2025;

- Kế hoạch số 4365/KH-UBND ngày 25/9/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Kế hoạch số 4999/KH-UBND ngày 02/11/2020 của UBND tỉnh truyền thông về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

- Kế hoạch số 5525/KH-UBND ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh về việc số hóa kế quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ;

- Kế hoạch 109/KH-UBND ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Công dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Trị;

- Kế hoạch số 5884/KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 6012/KH-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 5980/KH-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về Triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế sử dụng, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động Công thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 ban hành danh sách mã định danh các cơ quan, đơn vị hành chính và sự nghiệp thuộc UBND tỉnh Quảng Trị.

- Quyết định số 2926/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Quảng Trị, phiên bản 1.0.

(40 Mbps) và 64 luồng E1 (128Mbps) và sử dụng 01 tuyến truyền dẫn Viba IP Đông Hà-Cồn Cỏ (500Mbps), 02 tuyến truyền dẫn Viba IP Vĩnh Linh-Cồn Cỏ (200Mbps);

Tổng số thuê bao Internet toàn tỉnh đạt 103.662 thuê bao, đạt mật độ 16,1 thuê bao/100 dân.

2.2. Cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ cơ quan nhà nước

Hạ tầng máy tính: Tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức trong toàn tỉnh bình quân ước đạt 93.3%. Trong đó, tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức các sở, ban ngành cấp tỉnh ước đạt 100%; tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức cấp huyện ước đạt 100% và tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức cấp xã ước đạt 80%.

Hạ tầng mạng LAN: 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh; 90% cơ quan nhà nước cấp huyện và 60% cơ quan nhà nước cấp xã có mạng nội bộ LAN phục vụ việc kết nối chia sẻ dữ liệu và hạ tầng thông tin trong triển khai ứng dụng CNTT tại địa phương, đơn vị.

Hạ tầng kết nối Internet: 100% cơ quan nhà nước các cấp đều đã kết nối Internet, với 95% máy tính được kết nối Internet (*trừ số máy tính của cán bộ kế toán và máy tính của một số cán bộ chuyên soạn thảo văn bản quan trọng, có tính chất mật*).

Hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng: Đã được Cục Bưu điện Trung ương triển khai và kết nối đến 100% các sở, ban, ngành, địa phương trong toàn tỉnh. Song, do băng thông hạn chế (*không đáp ứng nhu cầu triển khai ứng dụng*) và chi phí thuê được truyền cao nên đến nay tỷ lệ đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh chỉ ước đạt 2.8%.

Trong các đơn vị giáo dục: Nhìn chung, hạ tầng công nghệ thông tin trong các đơn vị giáo dục đã được đầu tư trang bị khá tốt, đáp ứng tốt nhu cầu dạy và học của giáo viên cũng như học sinh trong các trường. Về hạ tầng máy tính, đến nay 100% các trường chuyên nghiệp, các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh có trang bị máy tính phục vụ quản lý và giảng dạy; trong đó, 100% trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp có đào tạo về công nghệ thông tin có trang bị phòng thực hành phục vụ giảng dạy công nghệ thông tin. 100% các trường trung học phổ thông có đủ phòng máy tính cho toàn bộ học sinh của trường học tin học (đạt 100% quy hoạch), đảm bảo mỗi phòng có từ 25 máy tính trở lên. 85,5% trường trung học cơ sở và 59% trường tiểu học có phòng máy tính với trên 15 máy/phòng. Hầu hết số phòng máy tại các trường học đều được kết nối Internet và mạng LAN. Về hạ tầng mạng LAN, đến nay 100% các trường chuyên nghiệp, trung học phổ thông kết nối mạng LAN và Internet (đạt 100% quy hoạch); 80% trường trung học cơ sở và tiểu học kết nối mạng LAN; 100% trường trung học cơ sở và tiểu học kết nối Internet ADSL (đạt 100% quy hoạch).

Trong các đơn vị y tế: Nhìn chung, hạ tầng công nghệ thông tin tại các bệnh viện và cơ sở y tế cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng của các y, bác sỹ trong việc quản lý, khám và chữa bệnh. Đến nay 100% các đơn vị bệnh viện, trạm y tế xã/phường và cơ sở y tế khác (bao gồm các trung tâm y tế huyện và phòng khám đa khoa khu vực) trên địa bàn tỉnh đã trang bị máy tính; 100% đơn vị bệnh viện và cơ

sở y tế khác kết nối mạng LAN và Internet (đạt 100% quy hoạch); 100% trạm y tế xã/phường đã kết nối mạng LAN và Internet.

3. Các Hệ thống nền tảng và Cơ sở dữ liệu

Thực hiện Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị, đến nay Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP) đã được triển khai tại địa chỉ <http://truclienthong.quangtri.gov.vn/ihorae> và đã chia sẻ và tích hợp với trực liên thông văn bản quốc gia (VDXP); kết nối liên thông với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) để chia sẻ các dịch vụ về hộ tịch tư pháp, lý lịch tư pháp, cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, VNPost, danh mục dùng chung, cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách...

- Đến nay, nhiều ứng dụng và cơ sở dữ liệu được triển khai tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh như: phần mềm quản lý cấp giấy phép lái xe, quản lý cầu đường, quản lý vi phạm, quản lý đối tượng chính sách, quản lý công tác tiếp dân, quản lý tài sản, quản lý phổ cập giáo dục... cơ sở dữ liệu lưu trữ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương, cơ sở dữ liệu GIS chuyên đề bưu chính, viễn thông Quảng Trị, cơ sở dữ liệu lưu trữ thông tin cán bộ, công chức tỉnh, cơ sở dữ liệu lưu trữ thông tin về khoa học và công nghệ, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh, cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo tỉnh, cơ sở dữ liệu phòng ngừa và xử lý sự cố hóa chất tỉnh Quảng Trị hay các cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai - nhà ở, đăng ký doanh nghiệp, tài chính... song các cơ sở dữ liệu chuyên ngành này chưa được quản lý tập trung theo quy mô toàn tỉnh.

4. Về triển khai Chính quyền điện tử

4.1. *Hệ thống thư điện tử công vụ*: Được triển khai đồng bộ tại tất cả các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (*tên miền @quangtri.gov.vn*); là một kênh trao đổi thông tin hiệu quả giữa các địa phương, đơn vị trong và ngoài tỉnh; cũng là công cụ trao đổi thông tin của các cán bộ, công chức giúp tiết kiệm thời gian và chi phí. Tỷ lệ cán bộ, công chức của tỉnh được cấp hộp thư điện tử công vụ đạt 100%; tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc ước đạt trên 60%.

4.2. *Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc* (<https://vpdt.quangtri.gov.vn>): Đáp ứng Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; được triển khai đồng bộ tại 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; tỷ lệ văn bản được gửi qua mạng giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh ước đạt trên 95% (*trừ những văn bản mật hoặc tuyệt mật*).

4.3. Dịch vụ Cổng thông tin điện tử

Ngoài trang thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ <http://www.quangtri.gov.vn>; đến nay 100% các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố có trang thông tin điện tử (*độc lập*) cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp. 100% văn bản quy phạm pháp luật, hơn 90% văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh được cập nhật trên trang thông tin điện tử của tỉnh; bảo đảm hệ thống chỉ đạo, điều hành và

trao đổi thông tin thông suốt từ UBND tỉnh đến các đơn vị trực thuộc. Nhìn chung, các trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

4.4. Dịch vụ công trực tuyến

Đến nay, 59,9% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.quangtri.gov.vn>. Tính đến ngày 15/6/2022, Cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị đã cung cấp được 19 dịch vụ công trực tuyến mức độ 1; 572 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2; 205 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 1188 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Ngày 07/12/2020, UBND tỉnh Quảng Trị cũng đã ban hành Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ban hành Quy chế hoạt động của Cổng dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Trị.

4.5. *Ứng dụng một cửa điện tử*: Đến nay, Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh được triển khai đồng bộ, thống nhất đến 100% các Sở, ban ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh tại địa chỉ <https://motcua.quangtri.gov.vn>; đã tích hợp, kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công và cổng thanh toán Quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh và các cơ sở dữ liệu dùng chung của các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng ... qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP).

4.6. *Ứng dụng chữ ký số chuyên dùng*: Thực hiện Kế hoạch số 3061/KH-UBND, ngày 11/7/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020; tính đến ngày 20/12/2021, toàn tỉnh có gần 800 tổ chức và 2.700 cá nhân được cấp chữ ký số chuyên dùng nhằm phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và gửi nhận văn bản qua mạng. Tuy nhiên, việc ứng dụng chữ ký số trong gửi nhận văn bản điện tử đến nay chưa được các đơn vị triển khai đồng bộ và thường xuyên; một số ứng dụng dùng chung như hệ thống một cửa điện tử... chưa tích hợp ký số chuyên dùng; nhiều tổ chức và cá nhân đã làm thất lạc bộ công cụ ký số sau khi được cấp.

4.7. *Ứng dụng Hội nghị truyền hình*: Thực hiện Quyết định số 2782/QĐ-UBND, ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh, hệ thống Hội nghị truyền hình tỉnh được triển khai tại Văn phòng UBND tỉnh (điểm cầu trung tâm) và 09 Văn phòng UBND cấp huyện (điểm cầu vệ tinh). Đến nay, 100% xã, phường, thị trấn đã được hỗ trợ triển khai Hội nghị truyền hình kết nối 2 chiều từ Chính phủ về cấp xã, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành, lĩnh vực

5.1. *Lĩnh vực y tế*: Sở Y tế đã triển khai các hệ thống phần mềm như: hệ thống quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm, hệ thống quản lý thông tin xét nghiệm, hồ sơ sức khỏe điện tử, hệ thống quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, hệ thống thống kê y tế điện tử, hệ thống báo cáo thông tin bệnh truyền

niêm, hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng, hệ thống quản lý dân số - kế hoạch hóa gia đình.

5.2. *Lĩnh vực giáo dục và đào tạo*: ngành giáo dục của tỉnh đang sử dụng hệ thống thông tin, phần mềm quản lý như: Ứng dụng CNTT vào công tác quản lý thư viện, Phần mềm thiết kế bài giảng điện tử Elearning, Phần mềm quản lý ngân hàng đề thi, Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo tỉnh, Xây dựng phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, Cập nhật tính năng phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục cho các trường phổ thông tỉnh Quảng Trị, Triển khai phần mềm quản lý giáo dục mầm non cho các trường mầm non tỉnh Quảng Trị, Xây dựng hệ thống hội nghị truyền hình ngành giáo dục.

5.3. *Lĩnh vực tài nguyên và môi trường*: Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai và sử dụng cơ sở dữ liệu chi tiết gồm CSDL đất đai; CSDL môi trường; CSDL tài nguyên, môi trường vùng biển, ven bờ và hải đảo tỉnh Quảng Trị. Ngoài ra, đang thực hiện CSDL về biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Trị.

5.4. *Lĩnh vực giao thông vận tải*: Sở Giao thông vận tải đã triển khai các phần mềm như: Quản lý đào tạo sát hạch cấp giấy phép lái xe; quản lý cầu đường bộ; quản lý vi phạm hành chính về an toàn giao thông; quản lý thiết bị giám sát hành trình.

5.5. *Lĩnh vực thương mại điện tử*:

- Sàn giao dịch Thương mại điện tử (TMĐT) tỉnh Quảng Trị: Được triển khai tại địa chỉ quangtritrade.gov.vn; đến nay có 70 doanh nghiệp thành viên tham gia bán hàng hoặc cung ứng dịch vụ với 231 sản phẩm/dịch vụ thuộc 14 nhóm, ngành được trưng bày trên Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh.

- Sàn TMĐT PostMart.vn: Đến nay có 264 sản phẩm (bao gồm các sản phẩm nông sản, đặc sản, lương thực, thực phẩm,...) với 53 sản phẩm OCOP (gồm 7 sản phẩm 4 sao, 46 sản phẩm 3 sao) của 9 huyện, thị xã, thành phố tham gia Sàn TMĐT PostMart.vn. Có 580 hộ sản xuất nông nghiệp (SXNN) với 36 chủ thể OCOP gồm 7 Hợp tác xã (HTX), 12 doanh nghiệp (DN) và 17 Hộ sản xuất kinh doanh (SXKD) tham gia Sàn. Mục tiêu cuối năm 2021 sẽ hoàn thành đưa 32 ngàn hộ SXNN lên sàn TMĐT thúc đẩy kinh tế số khu vực nông nghiệp, nông thôn.

- Sàn TMĐT VoSo.vn : Toàn tỉnh hiện có 320 sản phẩm (bao gồm các sản phẩm nông sản, đặc sản, lương thực, thực phẩm,...); 19 sản phẩm OCOP tham gia Sàn TMĐT VoSo.vn. Có 89 hộ SXNN tại 9 huyện, thị, thành phố tham gia Sàn với sản lượng trung bình tháng từ 150-200 đơn hàng. Các sản phẩm bán chạy như măng muối chua, măng dầm tỏi ớt, măng khô, muối...

Thực hiện Quyết định số 1034/QĐ-BTTTT ngày 21/7/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ SXNN lên sàn TMĐT và Kế hoạch số 5980/KH-UBND ngày 28/12/2021 UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND ban hành Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 15/10/2021 về Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tỉnh Quảng Trị.

- Thanh toán điện tử: Đến nay, Cổng DVC trực tuyến tỉnh đã kết nối Cổng DVC và Cổng thanh toán quốc gia để triển khai thanh toán điện tử trong giải

quyết thủ tục hành chính, ngoài ra người dân và doanh nghiệp cũng có thể sử dụng mã QRcode để thanh toán phí, lệ phí giải quyết TTHC trên địa bàn. Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Quảng Trị đã được triển khai tại địa chỉ quangtritrade.vn; đến nay có 43 gian hàng đã đăng ký tham gia với 142 sản phẩm được trưng bày trên Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh. Nhìn chung, các doanh nghiệp nhỏ và vừa Quảng Trị chưa nhận thức đầy đủ vai trò của thương mại điện tử trong xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

5.6. Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai Hệ thống Thư viện số tỉnh Quảng Trị. Các doanh nghiệp du lịch trong tỉnh rất quan tâm nâng cấp cơ sở kinh doanh, ứng dụng CNTT trong xây dựng hình ảnh, quảng bá thương hiệu, tăng cường kết nối với các đơn vị lữ hành ngoài tỉnh nhằm thu hút nguồn khách du lịch về Quảng Trị.

Ngoài ra, tỉnh Quảng Trị cũng đã triển khai có hiệu quả hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và hệ thống quản lý hộ kinh doanh cá thể. Việc cập nhật thông tin, thành phần hồ sơ, quy trình nghiệp vụ, thông tin quản lý hồ sơ doanh nghiệp được thực hiện dựa trên những tiêu chí như: cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp.

- Sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực CNTT: Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (bao gồm tất cả các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực, thành phần kinh tế đăng ký kinh doanh) năm 2020 là 7020 doanh nghiệp. Trong đó, số lượng doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực CNTT là 560 doanh nghiệp. Tổng số lao động CNTT trong các doanh nghiệp CNTT là 1889 người, thu nhập bình quân khoảng 71.000.000 đồng/người/năm. Tổng doanh thu CNTT năm 2020 là 618,8 tỷ đồng.

6. Lĩnh vực Viễn thông

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có 06 doanh nghiệp viễn thông đang hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông bao gồm: Viễn thông Quảng Trị (VNPT), Viễn thông Quân đội (Viettel), MobiFone, Công ty Cổ phần Viễn thông Hà Nội (Vietnamobile), Công ty Cổ phần Viễn thông FPT, Truyền hình cáp Saigontourist (SCTV).

Tổng số thuê bao sử dụng Smartphone trên toàn tỉnh là 555.456 thuê bao. Tỷ lệ thuê bao sử dụng Smartphone/100 dân chỉ đạt 85,7%. Tỷ lệ thuê bao sử dụng smartphone/tổng số thuê bao di động chỉ đạt 83,3%.

Trên địa bàn có 1.188 vị trí trạm BTS với 2.982 trạm 2G, 3G, 4G (819 trạm 2G, 1.108 trạm 3G, 1.055 Trạm 4G) của 04 doanh nghiệp viễn thông di động (Viettel, VNPT, MobiFone, Vietnammobile). Tỷ lệ hạ tầng phủ sóng di động theo thôn, bản, khu phố (2G, 3G, 4G) đạt 97,6%, trong đó 3G và 4G đạt 97%.

7. Nguồn nhân lực CNTT

Toàn tỉnh có 13/20 sở, ban, ngành cấp tỉnh; 08/10 huyện, thị xã, thành phố; 07/09 phòng Văn hóa và Thông tin được bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin. So với mục tiêu đặt ra tại Kế hoạch số 5177/KH-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh thì chỉ tiêu phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin của tỉnh đến nay chưa đạt.

100% cán bộ công chức tỉnh biết sử dụng máy tính trong công việc. Ngày 16/12/2021, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 428/QĐ-UBND về việc thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị thay thế cho Quyết định số 2550/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị; qua đó đã góp phần thực hiện tốt công tác chỉ đạo phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

8. An toàn thông tin

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại; ngày 03/10/2018 UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 4339/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg trên địa bàn tỉnh. Trước đó, ngày 29/8/2016 UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND về việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị.

Hiện nay, tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp bảo đảm an toàn thông tin như Hệ thống firewall tích hợp IPS chống tấn công Web; Hệ thống Network Inspector cảnh báo, giám sát tấn công mạng; Hệ thống bảo mật, chống thư rác (spam email) cho hệ thống thư điện tử; đặc biệt là hệ thống giám sát mã độc Bkav Endpoint AI và hệ thống giám sát thông tin Bkav Total NAC tập trung được triển khai tại 100% máy tính của cán bộ công chức cấp tỉnh.

Hệ thống giám sát an ninh mạng đã được triển khai thử nghiệm tại Sở Thông tin và Truyền thông và đã kết nối với Trung tâm giám sát an ninh mạng quốc gia.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

1.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Phấn đấu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ: <http://dichvucong.quangtri.gov.vn> trước năm 2025;

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ cao trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia;

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ của tỉnh trong công việc;

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- Kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Đất đai, Đăng ký

doanh nghiệp, Tài chính, Bảo hiểm, Tư pháp,... để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội;

- Tối thiểu 60% các sở, ban, ngành có hệ thống thông tin/ cơ sở dữ liệu dùng chung trên phạm vi toàn tỉnh, kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh, hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh.

1.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Phần đầu kinh tế số chiếm 10% GRDP;
- Duy trì Quảng Trị nằm trong nhóm khá của cả nước về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI);
- Từng bước ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.

1.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã;
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 35%.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp;

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- Duy trì và từng bước nâng thứ hạng của Quảng Trị trên Bảng xếp hạng chỉ số VietNam ICT Index. Duy trì Quảng Trị thuộc nhóm khá trong cả nước về bảo đảm an toàn thông tin mạng;

- Phần đầu đưa Quảng Trị nằm trong nhóm 30 tỉnh/thành phố dẫn đầu về Cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Kinh tế số chiếm 15% GRDP;
- Quảng Trị thuộc 20 tỉnh/thành phố dẫn đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI);

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 45%.

III. NHIỆM VỤ

1. Phát triển các nền tảng cho chuyển đổi số

1.1. Chuyển đổi nhận thức

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tổ chức các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức các khóa chuyên sâu và nâng cao về kiến thức chuyển đổi số, phương thức tạo lập, hình thành các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số.

- Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Xây dựng các chuyên mục thông tin, tuyên truyền về kế hoạch chuyển đổi số trên báo chí và phương tiện truyền thông của tỉnh.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc chọn xã Hướng Phùng huyện Hướng Hóa để triển khai thử nghiệm các ứng dụng, dịch vụ chuyển đổi số, từ đó phát triển nhân rộng trong địa bàn tỉnh Quảng Trị.

1.2. Kiến tạo thể chế

Kiến tạo thể chế theo hướng khuyến khích, sẵn sàng chấp nhận sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh số, thúc đẩy phương thức quản lý mới đối với những mối quan hệ mới phát sinh, bao gồm:

- Xây dựng và ban hành các quy định về tính pháp lý của Dữ liệu số (Trong đó có quy định về việc thu thập dữ liệu một lần).

- Xây dựng mới quy định số hóa dữ liệu, trong đó chú trọng đến quy định, tiêu chuẩn danh mục các dữ liệu cơ quan nhà nước phải số hóa theo lộ trình. Chuẩn hóa nghiệp vụ trên nền tảng công nghệ để khai thác, vận hành có hiệu quả các dữ liệu được số hóa.

- Xây dựng và ban hành các quy định về việc thu thập, quản lý, lưu trữ, chia sẻ, khai thác và sử dụng Dữ liệu trên môi trường số trong các cơ quan nhà nước của tỉnh (dữ liệu và dữ liệu mở); Quy định về định danh và xác thực điện tử cho cá nhân, tổ chức.

- Xây dựng quy định về đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an ninh mạng trên phạm vi toàn tỉnh trên nền tảng chung chính sách của quốc gia.

- Xây dựng và ban hành các quy định về quản trị, giám sát và vận hành hệ

thống CNTT cho Hệ thống thông tin Chính quyền số.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng Chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông phục vụ triển khai, phát triển Chính quyền số, đô thị thông minh.

1.3. Phát triển hạ tầng số

Phát triển hạ tầng số, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu bùng nổ về kết nối và xử lý dữ liệu, các chức năng về giám sát mạng lưới đến từng nút mạng và bảo đảm an toàn, an ninh mạng được tích hợp sẵn ngay từ khi thiết kế, xây dựng, bao gồm:

- Phối hợp với các doanh nghiệp triển khai chương trình mỗi người dân một điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình một đường Internet cáp quang, mỗi hộ gia đình một địa chỉ số.

- Thí điểm và nhân rộng việc xây dựng và sử dụng mạng 5G cùng với xây dựng lộ trình bỏ mạng 2G, 3G tại tỉnh Quảng Trị.

- Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng sử dụng đám mây, bổ sung và nâng cấp hạ tầng phần cứng, máy chủ, máy trạm đáp ứng nhu cầu về sử dụng công nghệ thông tin trong giai đoạn chuyển đổi số. Xây dựng giải pháp dự phòng trung tâm dữ liệu của tỉnh, nhằm đảm bảo nguyên tắc hoạt động 24/7 trong các tình huống xấu khác nhau.

- Chuyển đổi toàn bộ mạng Internet sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6) đối với toàn bộ hệ thống ứng dụng của tỉnh Quảng Trị.

- Xây dựng mạng lưới băng thông rộng, chất lượng cao kết nối 100% khối cơ quan nhà nước, các khu công nghiệp trong tỉnh. Đồng thời rà soát, nâng cao mức độ bảo mật của hệ thống mạng WAN đang kết nối và sử dụng tại tỉnh Quảng Trị.

- Hình thành hệ thống trung tâm dữ liệu tỉnh có ít nhất 01 trung tâm dữ liệu có năng lực tính toán cao và được kết nối đồng bộ để phục vụ các hệ thống thông tin của tỉnh tin cậy, ổn định, dựa trên công nghệ điện toán đám mây và kiến trúc siêu hội tụ, đạt chuẩn tối thiểu Tier 3.

- Triển khai, phát triển Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh.

- Chuẩn hóa mạng truyền số liệu chuyên dùng trong cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã, mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số.

- Duy trì hoạt động của Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh đến cấp huyện đảm bảo chất lượng HD để tổ chức các cuộc họp trực tuyến trên toàn tỉnh.

- Duy trì hệ thống Wifi công cộng thông minh trên địa bàn thành phố Đông Hà và một số điểm phát triển du lịch, dịch vụ quan trọng trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ nhu cầu truy cập thông tin qua Internet thuận lợi cho nhà đầu tư, khách du lịch và Nhân dân trong tỉnh khai thác các tiện ích được cung cấp bởi đô thị thông minh, Chính quyền số.

- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai